

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2024.

Số: 13/2024/QĐST-VLĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
“V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH
Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hoan

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Lao động thụ lý số: 13/2024/TLST-VLĐ, ngày 04/12/2024 về việc Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của HĐLĐ vô hiệu theo quy định pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp số: 13/2024/QĐST-VLĐ, ngày 13/12/2024, đối với:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

"Vắng mặt"

Người bị yêu cầu:

1. Công ty TNHH S

Địa chỉ: Lô D, KCN Q, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chen Chi H, chức vụ: Giám đốc điều hành.

"Vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh T1, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H1, chức vụ: Trưởng phòng

thanh tra, kiểm tra BHXH tỉnh B (theo giấy ủy quyền ngày 26/7/2023).

"Vắng mặt"

2. Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

"Vắng mặt"

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai người yêu cầu là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Do không hiểu biết về pháp luật, nên vào khoảng tháng 09 năm 2010 anh Nguyễn Văn T cho anh Hồ Văn Q là anh họ mượn chứng minh thư nhân dân để đi làm công nhân thời vụ ở Công ty TNHH S từ ngày 24/11/2010 đến ngày 01/03/2012 và đã đóng bảo hiểm theo hợp đồng số 5287 ngày 24/11/2010. Sau đó anh Q nghỉ làm Công ty trên. Bản thân anh T thời gian đó thì đi làm ở Công ty TNHH N, địa chỉ: KCN Q, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 3/2011 đến nay. Do anh T có 02 sổ bảo hiểm xã hội cùng mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 bị trùng quá trình.

Vì vậy, nay anh yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động kí vào tháng 11/2010 giữa Công ty TNHH S và anh Q (tên người lao động trong hợp đồng là anh T) là vô hiệu đối với phần thông tin cá nhân của người lao động và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Người bị yêu cầu:

1. Công ty TNHH S do Ông Nguyễn Đức M – Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn Công ty trình bày:

Vào tháng 24/11/2010, Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động số 5287 HĐLĐ-SVN với anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/11/1990, trú tại Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH S đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho anh Nguyễn Văn T theo quy định. Đến tháng 3/2012 anh T đã nghỉ việc tại Công ty và được Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương cho anh T.

Nay anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu thì phía công ty C đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động này theo quy định của pháp luật trên cơ sở nhằm bảo vệ người lao động vì trên thực tế anh T có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Hồ Văn Q trình bày: Anh và anh Nguyễn Văn T là 2 anh em họ. Do thời gian đó anh không có bằng cấp nên anh có mượn của anh Nguyễn Văn T 01 chứng minh thư nhân dân để làm hồ sơ xin việc. Tháng 11/2010 anh có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S. Đến tháng 3/2012 thì anh nghỉ và chấm dứt hợp đồng với Công ty TNHH S. Trong thời gian làm việc Công ty TNHH S, anh có tham gia đóng bảo hiểm tại công ty. Đến nay anh đã biết việc mượn hồ sơ phỏng vấn tuyển dụng và làm việc tại công ty là sai quy định pháp luật.

Nay anh Q đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S và anh do mượn hồ sơ tên anh Nguyễn Văn T là vô hiệu và giải quyết hậu quả theo quy định của pháp luật, anh đồng ý và không có ý kiến yêu cầu gì.

2, Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B ông Phạm Đăng H1 trình bày:

Việc anh Hồ Văn Q mượn CMND của anh Nguyễn Văn T giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế anh Q có đi làm, có hưởng lương, có tham gia BHXH, BHYT, BHTN, nếu tuyên vô hiệu HĐLĐ thì người lao động không được hưởng quyền lợi về BHXH, BHTN.

Nguyên nhân là do anh Q là người lao động không hiểu biết pháp luật khi mượn hồ sơ giao kết HĐLĐ, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật. Do đơn vị sử dụng lao động thiếu trách nhiệm khi kiểm tra hồ sơ lao động trước khi giao kết HĐLĐ.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và việc thực hiện pháp luật phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án giải quyết theo đề nghị của anh Nguyễn Văn T (người cho mượn hồ sơ) và anh Hồ Văn Q (người mượn hồ sơ) theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung:

a. Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015;

b. Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

c. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Tuyên bố Hợp đồng lao động kí vào ngày 24/11/2010 giữa Công ty TNHH S và anh Q (tên người lao động trong hợp đồng là anh Nguyễn Văn T) vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 24/11/2010, Công ty TNHH S và người lao động đứng tên Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990 có xác nhận quan hệ lao động đến ngày 01/03/2012, căn cứ theo hợp đồng lao động số 5287 (do anh Hồ Văn Q mượn hồ sơ của anh Nguyễn Văn T) tại Công ty TNHH S, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại điểm v, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH S với anh Hồ Văn Q (do anh Hồ Văn Q mượn chứng minh thư của anh Nguyễn Văn T và ký hợp đồng lao động) là vô hiệu.

Xét thấy, việc anh Hồ Văn Q mượn chứng minh thư của anh Nguyễn Văn T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là không trung thực khi giao kết hợp đồng, tuy nhiên việc không trung thực khi giao kết hợp đồng của anh Q là do thiếu

hiểu biết pháp luật, anh Q thực sự có đi làm, có hưởng lương và tham gia BHXH, BHYT, BHTN, đã được thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT như chi trả chế độ ốm đau, khám, chữa bệnh, chưa hưởng BHTN, BHXH một lần, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tại thời điểm giao kết hợp đồng thì pháp luật áp dụng là Bộ luật Lao động năm 1994 được sửa đổi, bổ sung 2002 và 2006 không quy định trường hợp hợp đồng vô hiệu. Trên thực tế anh Q đã được Công ty TNHH S nhận vào làm việc, có hưởng lương, có đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Ngoài những thông tin về cá nhân của người lao động ghi trong Hợp đồng lao động thì các thông tin còn lại đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được các bên giao kết hợp đồng (người lao động và người sử dụng lao động) thực hiện đầy đủ. Xét yêu cầu của anh T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012, tương ứng với điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì “hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung phần của hợp đồng lao động thì tuyên bố vô hiệu để phù hợp với thỏa ước lao động tập thể hoặc pháp luật về lao động”. Tuy nhiên hợp đồng lao động giao kết giữa anh Hồ Văn Q (mượn tên anh Nguyễn Văn T) với Công ty TNHH S đã chấm dứt từ tháng 03 năm 2012. Do đó anh Hồ Văn Q và Công ty TNHH S phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh B để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian anh Q mượn hồ sơ của anh T để làm việc và tham gia BHXH.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;
- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa

án:

1, Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Tuyên bố hợp đồng lao động kí vào ngày 24/11/2010 giữa Công ty TNHH S và anh Hồ Văn Q (tên người lao động trong hợp đồng là anh Nguyễn Văn T) là vô hiệu.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: Anh Hồ Văn Q và Công ty TNHH S có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh B để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian anh Q mượn hồ sơ của anh T để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội.

2, Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng số 0000064 ngày 02/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định sơ thẩm giải quyết việc lao động hoặc từ ngày Quyết định được niêm yết công khai.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS Tp. Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hoan